

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 24 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 7-8-2018

V/v Tranh chấp về hôn nhân & gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thiên Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiên Tập**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân TP Uông Bí

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 7-8-2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 17-05-2018 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST- DS ngày 05-7-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2018/QĐ-TA ngày 23-7-2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Đào Văn A**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 40A ,Khu 11 ,phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Thùy Trang** , sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 40A ,Khu 11 ,phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10-05-2018, lời khai tại các buổi làm việc tại Tòa án, anh Đào Văn A trình bày: Anh Đào Văn A và chị Hoàng Thị Thùy T kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B (Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng anh hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân là do chị T không quan tâm, chăm sóc gia đình. Hơn nữa tính cách và quan điểm sống giữa anh và chị T không hợp nhau nên có ở gần cũng thường xuyên bất đồng, cãi cọ. Dù bố mẹ hai bên gia đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Càng ngày cuộc sống chung càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. A và chị T đã sống ly thân được hơn 05 năm nay. Từ thời điểm đó chị T về nhà mẹ đẻ là bà Tạ Thị N ở, đi buôn bán làm ăn thì thoảng mới về, nhưng cũng không qua lại thăm con bỏ mặc chồng, con cả về tình cảm và kinh

tế. Anh A nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, thời gian ly thân đã lâu nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Hoàng Thị Thùy T.

Về con chung: Anh A và chị T có hai con chung là Đào Tường V, sinh ngày 03/02/2011 và Đào Diễm M sinh ngày 25/07/2013. Quan điểm của anh A xin được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh A không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản. Tại biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Ông Vũ Minh H, khu trưởng khu 11, Khu 11, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh và bà Nguyễn Thị H, Chi hội trưởng chi hội phụ nữ khu 11, Khu 11, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh cũng xác nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh A và chị T đúng như anh A đã trình bày. Nếu anh A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh của người làm chứng là Tạ Thị N (Là mẹ đẻ chị Hoàng Thị Thùy T) có lời khai thể hiện: Tất cả các văn bản của Tòa án bà N đều nhận thay cho chị T và đã giao và thông báo đầy đủ với chị T nhưng không hiểu vì lý do gì chị T không đến Tòa án theo đúng thời gian và địa điểm như thông báo của Tòa án được.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân TP Uông Bí đã triệu tập chị T nhiều lần nhưng chị T không đến Toà án để giải quyết vụ án. Việc chị T không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 23/7/2018, Toà án nhân dân TP Uông Bí đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh A và chị T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị Trang vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa ngày 7/8/2018 chị Trang vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử .

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử anh Đào Văn A được ly hôn chị Hoàng Thị Thùy T; Giao con chung Đào Tường V và Đào Diễm M cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng : Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 25, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị Thùy T đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng chị T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227,

Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị Thùy T.

2.Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Đào Văn A và chị Hoàng Thị Thùy T đủ điều kiện kết hôn và kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B (Nay là thành phố B), tỉnh Quảng Ninh năm 2010. Anh A có yêu cầu xin ly hôn với chị T bởi anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, vợ chồng ly thân đã lâu. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, lại sống xa nhau thường xuyên nên tình cảm phai nhạt dần. Dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hai vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của anh A và chị T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh A là có cơ sở phù hợp với qui định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về con chung: Anh Đào Văn A và chị Hoàng Thị Thùy T có hai con chung là Đào Tường V, sinh ngày 03/02/2011 và Đào Diễm M, sinh ngày 25/07/2013. Anh Đào Văn A có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị Thùy T vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Đến thời điểm Tòa án giải quyết, cháu Đào Tường V đã trên 7 tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án đã lấy lời khai của cháu Đào Tường V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05-6-2018 cháu Đào Tường V thể hiện quan điểm nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với bố vì bố cháu chăm sóc cháu tốt hơn. **Cháu Đào Diễm M chưa đủ 7 tuổi nên chưa lấy được lời khai của cháu M. Vì vậy khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014** sẽ giao cho người cha trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người cha không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con. Hiện tại anh A có công việc và thu nhập ổn định, cháu Đào Tường V và Đào Diễm M vẫn đang ở cùng anh và do anh A trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu được nuôi dạy và phát triển tốt. Do vậy cần giao con chung cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Đào Văn An có quan điểm không yêu cầu chị Hoàng Thị Thùy T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy quan điểm của anh A là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị Trang, khi nào anh A có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4.Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; chị Hoàng Thị Thùy T vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản.

5.Về án phí: Anh Đào Văn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Anh Đào Văn A.

1. Về hôn nhân: Anh Đào Văn A được ly hôn với chị Hoàng Thị Thùy T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Tường V, sinh ngày 03/02/2011 và Đào Diễm M, sinh ngày 25/07/2013 cho anh Đào Văn A nuôi dưỡng.

Chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời chị T còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu anh A không nuôi dưỡng được con chung.

3. Về án phí: Anh Đào Văn A phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000382 ngày 17-05-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Anh Đào Văn A đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Tòa án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND TP Uông Bí
- TAND tỉnh Q. Ninh
- THADS TP Uông Bí.
- UBND p. Quang Trung, TP Uông Bí
- Lưu hồ sơ, án án

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, điểm c khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Anh Đào Văn An.

1. Về hôn nhân: Anh Đào Văn An được ly hôn với chị Hoàng Thị Thùy Trang.

2. Về con chung: Giao con chung là Đào Tường Vy, sinh ngày 03/02/2011 và Đào Diễm My, sinh ngày 25/07/2013 cho anh Đào Văn An nuôi dưỡng.

Chị Trang không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trang không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời chị Trang còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu anh An không nuôi dưỡng được con chung.

3. Về án phí: Anh Đào Văn An phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000382 ngày 17-05-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Anh Đào Văn An đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Toà án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tập - Thái Quang Định

Vũ Thị Thiên Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân - Thái Quang Định

Vũ Thị Thiên Nga